

Bố Trạch, ngày 23 tháng 11 năm 2018

Số: 182/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2018/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hồ Hải Q, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn S, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 15 tháng 11 năm 2018, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 15 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Hải Quân và chị Nguyễn Thị Lài.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Hồ Hải Q và chị Nguyễn Thị L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Q, chị L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Hồ Hải N, sinh ngày 26/10/2010 và Hồ Hải P, sinh ngày 13/11/2014. Anh chị thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Hồ Hải N và Hồ Hải P cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Q đóng góp tiền

cấp dưỡng nuôi con chung với chị L mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ tháng 12/2018 cho đến khi các con lần lượt trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Anh Q, chị L thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Q và chị L thỏa thuận giao cho anh Q chịu nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0002971, ngày 30 tháng 10 năm 2018. Anh Q đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã N
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường